

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (sau đây gọi là “**Đại hội**” Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện các quy định theo Quy chế này.

Chương 2

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỔ ĐÔNG,
NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự đại hội.

Điều 3. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Biểu quyết tất cả các vấn đề nằm trong chương trình nghị sự thuộc thẩm quyền Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu.
2. Được ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
3. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham gia dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết (trong đó ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội.
4. Giá trị biểu quyết của thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của phiếu bầu cử

được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhanh với số thành viên được bầu.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền khi tới dự họp Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại khoản 3 Điều này.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội mới có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban kiểm phiếu đang tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Thẻ căn cước công dân, giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), hoặc quyết định cử người đại diện phần vốn đối với cổ đông là tổ chức (Đối với đại diện ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội, có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội, phải liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch - Chủ tọa

1. Đoàn chủ tịch gồm 03 người do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ và quyết định theo đa số. Chủ tịch đoàn là chủ tọa.

2. Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Đoàn chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trình tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Đoàn Chủ tịch có thể yêu cầu tất cả người tham dự Đại hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự Đại hội; trục xuất những người không tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của Đại hội hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHCĐ.

5. Bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Lai Châu) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 6. Thư ký Đại hội

1. Thư ký gồm 01 người do chủ tọa đề cử và được đại hội biểu quyết thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước đoàn chủ tịch và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa như: Ghi chép biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, dự thảo các văn kiện, kết luận và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước Đại hội về Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.

3. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và 02 Ủy viên do Đại hội lựa chọn, chỉ định có chức năng nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra giấy Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có);

b) Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập Bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của ban.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm tra phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 Ủy viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập Bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.

4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết;

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của cổ đông và đại diện cổ đông.
- Báo cáo kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Chương 3

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do Ban Tổ chức Đại hội thông báo.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Lai Châu.

Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải có cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông đại diện ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền muốn phát biểu ý kiến phải:

- Đăng ký và nộp phiếu đăng ký phát biểu tại Ban thư ký Đại hội. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu đã được đăng ký trước giấy mời họp ĐHĐCĐ sẽ được ưu tiên phát biểu trước.

- Được sự chấp thuận của Chủ tọa cuộc họp;

- Nội dung phát biểu ngắn gọn, đúng thời gian tham luận và phù hợp với Chương trình đại hội.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Thư ký ghi Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu theo quy định.

Chương 4

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Trật tự Đại hội

- Mọi người tham dự ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức Đại hội

- Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Ban Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung Đại hội.

- Giữ trật tự Đại hội, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc không được để chuông;

- Chấp hành quy chế tổ chức của ĐHĐCĐ và sự điều khiển cuộc họp của Đoàn chủ tịch.

Điều 14. Trường hợp tiến hành Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Nước sạch Lai Châu không đủ điều kiện để tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các Cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 1 khoản này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông có quyền phê chuẩn.

Chương 5

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 05 chương, 15 Điều được thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH



Vi Văn Chung

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

Điều 1. Các quy định chung

1. Việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.
2. Nguyên tắc biểu quyết: công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Điều 2. Nguyên tắc biểu quyết

1. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một “Phiếu biểu quyết” có ghi mã số của cổ đông/ đại diện cổ đông và số cổ phần mà cổ đông sở hữu và/ hoặc đại diện và tổng số phiếu biểu quyết tương ứng. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần được thông qua tại Đại hội.

2. Phiếu biểu quyết hợp lệ

- Là phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Có chữ ký xác nhận của cổ đông/ đại diện cổ đông tham gia biểu quyết
- Chỉ đánh dấu (X) một lần cho nội dung biểu quyết.

3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ

- Không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- Không có chữ ký xác nhận của cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự.

4. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu.

5. Phiếu biểu quyết có in sẵn danh mục và nội dung được biểu quyết tại Đại hội và phương án biểu quyết đề cổ đông lựa chọn gồm: tán thành; không tán thành và không có ý kiến. Phiếu biểu quyết được đóng dấu tròn của Công ty ở phía trên.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông về kết quả kiểm phiếu.

3. Ban kiểm phiếu có thể yêu cầu các chuyên viên tham gia hỗ trợ trong quá trình kiểm phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu.

4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn tóm tắt quy định về biểu quyết;

- Phát, thu phiếu biểu quyết
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của cổ đông và đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội.
- Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.
- Cùng Đoàn chủ tịch giải quyết các khiếu nại về biểu quyết (nếu có).

5. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm tra phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong các phiếu biểu quyết và bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu, phiếu biểu quyết (đã được niêm phong) cho Ban thư ký.

Điều 4. Tiến hành biểu quyết

1. Khi được phát phiếu biểu quyết, cổ đông/ đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát không công bằng với tổng số cổ phần của Cổ đông/ đại diện cổ đông có sở hữu / đại diện thì Cổ đông/ đại diện cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.

2. Mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết sở hữu và hoặc đại diện.

3. Trên mỗi phiếu biểu quyết có danh mục các nội dung biểu quyết. Cổ đông/ đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” vào ô phù hợp với kiến của mình. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/ đại diện cổ đông không được tẩy xóa phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

Điều 5. Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở 1 phòng riêng và có sự giám sát của đại diện cổ đông và hoặc Đại diện Đoàn chủ tịch.

- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.

- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

- Niêm phong toàn bộ các phiếu biểu quyết, bàn giao cho Ban thư ký.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 6. Điều kiện thông qua

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau:

1. Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2018
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
3. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán
4. Kế hoạch tài chính năm 2018
5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018
6. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát năm 2017 và phương án chi trả thù lao năm 2018
7. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018
8. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty CP Nước sạch Lai Châu lựa chọn đơn vị kiểm toán

- Sẽ chỉ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông biểu quyết "tán thành".

Điều 7. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu

1. Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

2. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 8. Các quy định khác

Trường hợp cổ đông rời cuộc họp khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức và hoặc không nộp lại phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2018./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Vì Văn Chung

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu gồm 5 thành viên, đại diện cho chủ sở hữu quản lý Công ty, bao gồm:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| 1. Ông Vì Văn Chung | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Văn Trường | - TVHĐQT |
| 3. Bà Trần Thị Ánh Tuyết | - TVHĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Chí Công | - TVHĐQT |
| 5. Ông Phạm Công Hợp | - TVHĐQT |

Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát và định hướng mọi hoạt động của Công ty, HĐQT đã giao nhiệm vụ đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban điều hành. Năm 2017, HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại đồng cổ đông giao.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2017:

- Tổng doanh thu đạt 31,094 tỷ đồng
- Nộp Ngân sách đạt 3,369 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 310,525 triệu đồng
- Thu nhập bình quân đạt 5,8 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾT QUẢ THỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:

HĐQT quản lý, giám sát nguồn vốn đầu tư theo đúng chức năng và nhiệm vụ ghi trong Điều lệ công ty. Trong các phiên họp, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc quản lý hoạt động đầu tư linh hoạt điều chỉnh theo từng giai đoạn nhằm bảo toàn, phát triển vốn sản xuất kinh doanh và ưu tiên cho lợi ích của cổ đông.

Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành 26 công trình với giá trị là 6,007 tỷ đồng (bao gồm cả các công trình chuyển tiếp từ các năm trước)

III. THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO:

Thù lao được trả theo Điều lệ Công ty và nghị quyết ĐH cổ đông thường niên năm 2017. Tổng chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát trong năm là: 240.000.000 đồng.

IV. CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017:

Theo Điều lệ, HĐQT Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017. Đây là đơn vị kiểm toán độc

lập có uy tín, chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ thời gian Công ty đưa ra và được Ủy ban chứng khoán nhà nước, Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ CỦA HĐQT NĂM 2017:

1. Hoạt động của HĐQT trong năm 2017:

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều được tiến hành đúng thủ tục, những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp đều thuộc thẩm quyền quyết định của hội Đồng quản trị theo quy định của pháp luật. Việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Về sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty thực hiện theo đúng thẩm quyền và hiệu quả. Trong năm 2017, các cuộc họp Hội đồng quản trị Trưởng ban kiểm soát đều được mời cùng tham dự và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.

Về đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty tuân thủ các quy định pháp luật đối với loại hình hiện tại của Công ty, tuân thủ điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức và thông qua 16 nghị quyết, cụ thể:

STT	NGÀY THÁNG	BIÊN BẢN	NGHỊ QUYẾT
1	7/1/2017	Họp chỉ đạo triển khai kế hoạch tết nguyên đán năm 2017	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
2	13/2/2017	Họp Chỉ đạo triển khai công tác sản xuất kinh doanh năm 2017; Rà soát nhân sự thực hiện công tác quy hoạch nhân sự trong toàn Công ty	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
3	10/3/2017	Triệu tập họp ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2017	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
4	11/4/2017	V/V Chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐ CĐ thường niên năm 2017	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
5	26/4/2017	Về việc tổ chức ĐHĐ CĐ thường niên năm 2017	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
6	06/5/2017	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
7	29/5/2017	Họp v/v Điều chỉnh báo cáo sau Nghị quyết Đại hội thường niên năm 2017.	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
8	5/6/2017	Họp v/v Chi trả cổ tức năm 2016	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.

9	19/6/2017	Hợp về việc Hợp đồng Công ty CP Chứng khoán VN (Đăng ký mở tài khoản cổ đông niêm yết tài khoản trên sàn chứng khoán); Đăng ký thay đổi nội dung Giấy phép kinh doanh theo nội dung thay đổi, bổ sung Điều lệ (Số Điện thoại giao dịch, Email, Web, vốn Điều lệ)	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
10	2/7/2017	Hợp về chỉ đạo Sơ kết 6 tháng đầu năm 2017 (8/7/2017)	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
11	14/8/2017	Hợp về việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch XSKD quý III/2017; Hoạt động của Ban Kiểm soát quý III/2017; Công tác tài chính giữa niên độ đã được soát xét	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
12	4/9/2017	Hợp về việc Chỉ đạo rà soát, xây dựng bổ sung ban hành các văn bản Thông báo Kết quả theo dõi việc thực hiện kết luận, kiến nghị quyết định xử lý thanh tra	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
13	15/10/2017	Chỉ đạo công tác thực hiện Lộ trình thoái vốn Công ty; Phương án giải quyết tình hình công nợ; Xây dựng Thang lương mới theo mô hình Công ty cổ phần	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
14	15/11/2017	Thông qua nội dung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn các phòng ban, đơn vị trực thuộc, xem xét giải thể Phòng Kiểm soát Công ty	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
15	10/12/2017	Hợp về Triển khai nội dung Đầu tư mua xe ô tô tải phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
16	22/12/2017	Hợp chỉ đạo việc Tổng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017; Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.

2. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 21.586.514 cổ phần
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (Số cổ phần CBCNV công ty đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn cam kết tiếp tục làm việc trong doanh nghiệp cổ phần hóa): 283.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
UBND tỉnh Lai Châu	21.121.914	97,8
Cổ đông phổ thông	464.600	2,2

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện nay, Công ty không sở hữu cổ phiếu quỹ. Năm 2017 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

3. Công tác nhân sự, tổ chức:

Trong năm 2017 không thực hiện công tác bổ nhiệm chức danh nào trong Công ty.

Công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2017 - 2020, 2020 - 2025: Đã thực hiện hoàn thành tháng 6 năm 2017

Công tác cán bộ và tuyển dụng lao động: Luôn quan tâm, chú trọng, giao Ban điều hành Công ty định kỳ rà soát sắp xếp lao động tại các đơn vị để phát huy hiệu quả công việc. Đồng thời tuyển dụng bổ sung một số vị trí đảm bảo nhiệm vụ sản xuất của đơn vị. Số người lao động nghỉ việc, chuyển việc trong năm giảm 07 người so với đầu năm (146/153)

4. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2017, Ban Giám đốc xác định rõ thuận lợi, khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, ban hành bổ sung, chỉnh sửa các văn bản, quy định, quy chế nội bộ theo thẩm quyền nhằm thực hiện có hiệu quả mọi hoạt động SXKD của Công ty. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, đã kịp thời báo cáo đề nghị HĐQT xem xét giải quyết về chủ trương làm cơ sở tổ chức thực hiện.

- Các thành viên HĐQT thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện tốt các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Thường xuyên kiểm tra hoạt động sản xuất nước, mạng lưới cấp nước, công tác kinh doanh tiêu thụ, hiện trường thi công xây dựng cấp nước.

+ Đẩy mạnh kiểm tra quản lý chất lượng nước, nghiên cứu phát triển đầu tư hệ thống xử lý nước tại các huyện, các trạm vận hành.

+ Xây dựng kế hoạch công tác năm 2018

- Kết hợp với Ban Kiểm soát giám sát công tác hạch toán Tài chính kế toán, công tác xây dựng cơ bản.

- Luôn tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động, khuyến khích người lao động tham gia thể thao, văn nghệ nhằm kích thích tinh thần lao động sáng tạo, tinh thần đoàn kết của cán bộ CNVC - LĐ trong Công ty.

5. Các hoạt động cụ thể theo quý:

+ Quý I năm 2017:

- Chỉ đạo triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017. Triển khai các dự án đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước.

+ Quý II năm 2017:

- Chỉ đạo Phòng chuyên môn rà soát, bổ sung ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Công ty, Quy chế tuyển dụng.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

+ Quý III năm 2017:

- Chỉ đạo triển khai hoàn thành công tác quy hoạch các chức danh quản lý, lãnh đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty giai đoạn 2017-2020 và giai đoạn 2020-2025.

- Kết hợp với Ban Kiểm soát việc chấp hành đúng chế độ về công tác hạch toán kế toán và quy trình quy phạm kỹ thuật trong công tác xây dựng cơ bản nhằm tiết kiệm chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

+ Quý IV năm 2017:

- Áp dụng giải pháp thanh toán bằng hóa đơn điện tử và đa dạng hình thức thanh toán tiền nước

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành và phòng chuyên môn hoàn thành công tác điều chỉnh giá nước theo lộ trình

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

Theo dự kiến, nhu cầu sử dụng của khách hàng trong quá trình đô thị hóa tại tỉnh Lai Châu ngày càng cao, Công ty vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức về nguồn nước; tỷ trọng doanh thu trên vốn và tài sản rất thấp nên Công ty sẽ tiếp tục gặp khó khăn về tài chính; kinh doanh nước sạch lợi nhuận thấp. HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 như sau:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và Ban điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty có hiệu quả hơn.

- Chỉ đạo công tác bổ nhiệm khuyến khích nhân lực có trình độ chuyên môn phát huy năng lực và trình độ được đào tạo phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty năm 2018 và những năm tiếp theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị của Công ty tiếp tục xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung kịp thời các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, thực hiện các quy định của pháp luật đối với Công ty cổ phần.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, phương hướng năm 2018, Hội đồng quản trị báo cáo các quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2018;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vi Văn Chung

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
Số: 19/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Lai Châu, ngày 10 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo quản trị của Hội đồng quản trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua Báo cáo quản trị của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu theo nội dung được trình bày chi tiết tại báo cáo đính kèm.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Thường niên 2018;
- Lưu HĐQT.



Vi Văn Chung

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

Số: 20/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lai Châu, ngày 10 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu theo nội dung được trình bày chi tiết tại báo cáo đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Thường niên 2018;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vi Văn Chung

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
Số: 21/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Lai Châu, ngày 10 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017,
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Luật Kế toán năm 2003;
Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP, ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Lai Châu;
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Lai Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2017, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 cụ thể như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Đồng	31.358.570.696
2	Tổng chi phí	Đồng	30.958.276.408
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	400.294.288
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	89.768.311
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	310.525.977
7	Trích lập các quỹ:	Đồng	
	- Quỹ đầu tư phát triển 30%	Đồng	93.157.793
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	Đồng	31.052.598
8	Chi trả cổ tức (60% LNST/VĐL)	Đồng	185.644.020
9	Lợi nhuận còn lại chưa được phân phối	Đồng	671.566

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		350.000.000
2	Trích lập các quỹ		
	- Quỹ đầu tư phát triển 30%		105.000.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%		35.000.000
3	Chi trả cổ tức (60% LNST/VĐL)		210.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Thường niên 2018;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Vi Văn Chung

PHƯƠNG ÁN

V/v phân phối lợi nhuận năm 2017, Kế hoạch năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Kế toán năm 2003;

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP, ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Lai Châu;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Lai Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2017, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 cụ thể như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Đồng	31.358.570.696
2	Tổng chi phí	Đồng	30.958.276.408
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	400.294.288
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	89.768.311
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	310.525.977
7	Trích lập các quỹ:	Đồng	
	- Quỹ đầu tư phát triển 30%	Đồng	93.157.793
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	Đồng	31.052.598
8	Chi trả cổ tức (60% LNST/VĐL)	Đồng	185.644.020
9	Lợi nhuận còn lại chưa được phân phối	Đồng	671.566

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		350.000.000
2	Trích lập các quỹ		
	- Quỹ đầu tư phát triển 30%		105.000.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%		35.000.000
3	Chi trả cổ tức (60% LNST/VĐL)		210.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Thường niên 2018;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vi Văn Chung

Số: 24/TTr-HĐQT

Lai Châu, ngày 10 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và XH về việc Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 14/12/2015;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 và phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

1. Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2017

- Thù lao của HĐQT: 120.000.000 đồng.

- Thù lao của BKS: 120.000.000 đồng.

Tổng thù lao 6 người: 240.000.000 đồng.

2. Phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2018

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách là Người đại diện phần vốn Nhà nước: Thực hiện theo quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách đối với Người đại diện phần vốn Nhà nước.

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước: Thực hiện theo quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách đối với quản lý chuyên trách không là Người đại diện phần vốn Nhà nước.

- Đối với thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách: Dựa trên mức lương của Người đại diện phần vốn Nhà nước trên cơ sở mức tăng năng suất lao động của Công ty, dự toán kinh phí thù lao như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức lương và thù lao bình quân/tháng	Tổng quỹ lương, thù lao năm 2018
1	HDQT không chuyên trách - Là thường trực	1	12	4.000.000	48.000.000
2	HDQT không chuyên trách - Là thành viên	2	12	3.000.000	72.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	4.000.000	48.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	3.000.000	72.000.000
	Tổng cộng				240.000.0000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Công thương;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vi Văn Chung

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 /KHSXKD-HĐQT

Lai Châu, ngày 10 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu;
Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa trong Phương án cổ phần
hóa Công ty;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Những kết quả đạt được

Trong năm 2017, Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu thực hiện cung cấp nước sạch cho 5/8 đô thị trong tỉnh, sản lượng nước sạch năm 2017 đạt 4,17 triệu m³, đáp ứng 95% nhu cầu khách hàng tính trên địa bàn công ty quản lý. Xây dựng, cải tạo, sửa chữa và lắp đặt các hệ thống cấp nước. Trong năm 2017 công ty đã phát triển 1.222 khách hàng mới, tăng tổng số lên 16.972 khách hàng.

Một số kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Tổng doanh thu đạt: 31,094 tỷ đồng tăng 3,47% so với năm 2016
- Nộp ngân sách nhà nước đạt: 3,369 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 310,525 triệu đồng
- Thu nhập bình quân đạt: 5,8 triệu đồng/người/tháng.

Về cơ bản tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối ổn định, kinh tế từng bước đi lên vững chắc. Công ty thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Cơ sở hạ tầng của thành phố Lai châu và các đô thị huyện cơ bản đã hoàn thiện nên lượng nước dùng cho sản xuất vật chất - xây dựng ngày càng giảm mạnh, cộng với xu hướng sử dụng tiết kiệm nước của khách hàng là một trong những trở ngại cho việc gia tăng sản lượng tiêu thụ của Công ty;

- Tỷ lệ nước thất thoát cao do trên mạng lưới cấp nước vẫn còn những tuyến ống đã cũ hỏng cần phải thay thế.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản:

I	CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT NƯỚC	TH 2017	KH 2018	So sánh KH2018/TH2017 (%)
1	Sản lượng nước thương phẩm (1.000m ³)	4.165	4.270	102,5
2	Tỷ lệ thất thoát (%)	24	22	-8,3
3	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch (%)	95,0	96,0	101,1
II	CÁC CHỈ TIÊU CHUNG			
1	Tổng số lao động	145	147	101,4
2	Thu nhập bình quân/người/tháng	5,73	5,95	103,8
II	CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH (triệu đồng)			
1	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản	7.652	22.072	288,4
2	Tổng doanh thu:	31.070	32.032	103,1
3	Lợi nhuận sau thuế	310	350	112,9

2. Giải pháp thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD

- Tập trung giám sát, chỉ đạo công tác sản xuất và cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng và đáp ứng được nhu cầu sử dụng của khách hàng.

- Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp chống thất thu, thất thoát nước sạch.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tốc độ thi công các công trình, đảm bảo chất lượng, tiến độ hoàn thành.

- Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, đồng thời tiếp tục khảo sát, mở rộng mạng lưới cấp nước đến những khách hàng tiềm năng.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin nhằm tăng cường khả năng trong công tác quản lý khách hàng, quản lý mạng lưới tuyến ống.

3. Các dự án đầu tư năm 2018

3.1. Định hướng đầu tư

- Đầu tư cải tạo, nâng công suất một số nhà máy, trạm xử lý nước. Đồng thời đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước nhằm phát huy công suất nhà máy, đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của nhân dân và mở rộng vùng cấp nước ra các khu vực tiềm năng.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp nhằm nâng công suất và hiệu suất nhà máy thủy điện Nà Khảm.

- Đầu tư sửa chữa, cải tạo lại nhà điều hành của các chi nhánh cấp nước đã xuống cấp, không còn đảm bảo điều kiện làm việc cho CB-CNVLD.

- Sửa chữa, bảo dưỡng dây chuyền sản xuất nước tinh khiết Lawa, đầu tư trang bị thêm một số thiết bị hóa nghiệm, thiết bị tự động giám sát chất lượng nước đầu ra của các trạm xử lý nước.

3.2. Các dự án dự kiến sẽ đầu tư năm 2018.

(Kèm theo phụ lục số 01)

Trên đây là mục tiêu, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính và các giải pháp chủ yếu để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Để có thể điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu phù hợp với tình hình thực tiễn diễn ra trong năm 2018. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Chấp thuận thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, bao gồm các chỉ tiêu và giải pháp nêu trên.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và giải pháp phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2018.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban giám đốc công ty;
- Lưu VT, HĐQT.



BẢNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2018-2020
(Kèm theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 ngày tháng 01 năm 2018)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Tên công trình	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn		
				2018	2019	2020
I	CN nước thành phố Lai Châu		54,30	12,30	16,00	26,00
1	Hệ thống tuyến ống dịch vụ TP Lai Châu	Đầu tư mở rộng hệ thống tuyến ống dịch vụ Di chuyển, cải tạo tuyến ống	10,00	1,20 0,80	3,00	5,00
2	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước thành phố Lai Châu	Lắp đặt cánh phai bể thu bùn và hầm thu nước đầu nguồn Tà Lèng	0,20	0,20	-	-
		Lắp đặt bổ sung tuyến ống truyền tải D400	30,00	5,00	8,00	17,00
		Xây mới hệ lắng Lamén	9,50	4,50	5,00	-
		Cải tạo, sửa chữa bể lắng Lamén cũ	2,00			2,00
		Sơn, sửa bể chứa 1000 m3	0,30	0,30	-	-
3	Cải tạo, sửa chữa trạm Xử lý nước Nùng Nàng	Chỉnh trang sửa chữa lại nhà ,trạm, tường rào	0,05	0,05	-	-
		Cải tạo nguồn thu nước thô (Nạo vét bùn cát 15*30*2m)	0,20	0,20	-	-
4	Cải tạo, sửa chữa trạm Xử lý nước Quyết Thắng	Chỉnh trang sửa chữa lại nhà ,trạm, tường rào	0,05	0,05	-	-
5	Nhà điều hành CN thành phố	Phá dỡ, xây dựng mới nhà điều hành CN nước thành phố	2,00		-	2,00
II	Chi nhánh nước LAWA		0,45	0,45	-	-
1	Cải tạo, nâng cấp xưởng sản xuất nước tinh khiết Lawa	Sửa chữa xây mới kho, phòng thay đồ, phòng giao dịch.(nhà cấp IV, 2 phòng 30m2)	0,15	0,15	-	-
2	Sửa chữa, bảo dưỡng dây chuyền sản xuất nước tinh khiết Lawa.	Thay thế lõi lọc: 60 cái	0,30	0,30	-	-
		Thay thế máy khử trùng OZON:03 cái				
		Thay máy bơm Pentax: 01 cái				
		Thay máy bơm đóng bình 18,9l: 01 cái				
		Thay đĩa in date chai nhỏ: 01 cái				
		Thay thế máy khô màng co: 04 cái				
		Thay bóng điện tia cực tím: 06 cái				
		Sửa chữa bơm và tuyến ống nước từ bể chứa lên nhà máy				
III	Chi Nhánh nước Than Uyên		9,79	1,69	3,65	4,45
1	Cải tạo, sửa chữa nâng công suất nhà máy cấp nước Hua Nà	Xây hầm thu và đập ngăn dòng bằng rọ đá.	0,29	0,04	-	-
		Sửa chữa trạm xử lý, tường rào.			0,05	-
		Thay thế bơm tăng áp			0,20	-
2	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	- Lắp mới tuyến ống HDPE phi 50 L=500m cho khu 2 TT Than Uyên.	1,60	0,30	0,30	1,00
		- Lắp mới tuyến ống HDPE phi 50 L=170m cho khu 2 TT Than Uyên.				
		- Thay thế tuyến ống TTK phi 40 bằng ống HDPE phi 50 L =2000m. Tuyến vào khu 7a.				
		- Lắp mới, thay thế tuyến ống các khu vực khác				
3	Xây dựng trạm xử lý nước Mường Than huyện Than Uyên	Công suất 2.000m ³ /ngày đêm	2,70	1,30	0,50	0,90
4	Phát triển mạng cấp I huyện Than Uyên	Tuyến ống truyền dẫn nước HDPE D150 từ Mường Than về TT Than Uyên L=5000m	3,60		1,60	2,00
5	Nhà điều hành chi nhánh nước Than Uyên	Thay mới bàn ghế phòng họp	1,60	0,05		0,55
		Phá dỡ, xây dựng mới nhà điều hành CN			1,00	
IV	Chi nhánh nước Phong Thổ		11,35	0,23	5,90	6,22

STT	Tên công trình	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn		
				2018	2019	2020
1	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Pa So lên 2000m ³ /ng.đ	Tuyến ống nước thô và trạm xử lý	5,00		2,00	2,97
		Sửa chữa đập đầu nguồn		0,03		
		Cải tạo, nâng cấp công suất nhà máy nước lên 2000m ³ /ngđ			1,00	
2	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	Lắp đặt 3 tuyến ống HDPE phi 50 L= 450m .	3,55	0,05		2,25
		Thay thế bổ sung một số tuyến ống TTK đã cũ Phi 32,40,50. Bàng ống HDPE phi 40 và 50			0,20	
		Lắp đặt mạng cấp I, II cho ba bản ĐC Huồi Luông			1,00	
		Sửa chữa, xây mới hố van		0,05		
3	Nhà điều hành và các trạm Xử lý nước chi nhánh Phong Thổ	Chỉnh trang sửa chữa lại nhà ,trạm, tường rào	0,10		0,10	-
5	Cải tạo nâng cấp trạm xử lý nước Vàng Bó	Cải tạo, nâng cấp công suất nhà máy nước Vàng Bó lên 2000m ³ /ngđ	2,30		1,30	1,00
6	Cải tạo, sửa chữa nhà máy nước Ma Lù Thăng	Xây dựng trạm bơm cấp 1 từ sông lên	0,40		0,30	-
		Lắp mới tuyến ống xả nước thải của trạm		0,10		
V	Chi nhánh nước Sin Hồ		1,07	0,10	0,77	0,20
1	Cải tạo, sửa chữa tuyến ống TTK 125 nguồn suối Hoàng Hồ	Phát dọn toàn tuyến L=1600m R =1,5m	0,10	0,10	-	-
		Thay thế tuyến ống nước thô TTK phi 125 L = 30m bằng ống HDPE phi 160. Xây lại đập thu nước đầu mối và thay thế 30m ống HDPE phi 100 bằng ống TTK phi 100 L=30m				
2	Nhà điều hành chi nhánh Sin Hồ	Chỉnh trang sửa chữa lại nhà ,trạm, tường rào	0,20		0,20	-
	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	Đầu tư mở rộng hệ thống tuyến ống dịch vụ	0,30		0,10	0,20
3	Cải tạo, sửa chữa tuyến ống truyền tải nước thô từ nguồn Hồ Hoàng Hồ - Sin Hồ	Thay thế tuyến ống nước thô thép đen phi 200 L = 1000m bằng ống HDPE phi 200	0,47		0,47	-
VI	Chi nhánh nước Tam Đường		7,31	1,41	1,20	4,70
1	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	Thay thế tuyến ống TTK phi 80 L=800m hiện đang nằm trong các khu đất đã được cấp của các hộ dân trên tuyến.	0,51	0,21		-
		Thay thế bổ sung một số tuyến ống TTK đã cũ rò rỉ nhiều và lắp đặt sai vị trí (Đi vào trong đất đã cấp của các hộ dân) Phi 32,40,50. Bàng ống HDPE phi 40 và 50 L=1000m		0,19		
		Đầu nối các điểm của mạng cấp 1		0,10		
2		Lắp đặt thêm tuyến ống HDPE phi 110 L= 2100m.Đầu nối từ Ống gang 150 sau trường DTNT cấp cho toàn bộ Khu hành chính và khu dân cư của Thị trấn.	0,90		0,90	-
3		Lắp đặt tuyến Ống HDPE phi 75 L= 800m D50 L= 1700m D40 L= 1700m.Đầu nối từ ống gang D100.	0,80	0,80		-
4	Cải tạo, sửa chữa nhà máy nước Tam Đường	Chống thấm mái, cụm Xử lý và thay thế cửa nhà điều hành	0,10	0,10		-
5	Nâng công suất nhà máy cấp nước TT Tam Đường	Từ 1.000 lên 2.000m ³ /ngày trong đó gồm tuyến ống nước thô và trạm xử lý	5,00		0,30	4,70
VII	Mua sắm thiết bị cho toàn Công ty		4,80	5,90	46,90	2,00
1	Thiết bị tự động giám sát chất lượng nước các trạm Xử lý nước		1,50		0,50	1,00
2	Chống thất thoát		0,50			0,50
3	ĐH đo lưu lượng nước thô đầu vào		0,30		0,30	-
	Kiểm soát chất lượng nước(170250		0,90	0,30	0,60	-
4	Trang thiết bị hóa nghiệm, văn phòng		1,60	0,60	0,50	0,50
VIII	Cải tạo nâng cấp Nhà máy thủy điện Nà Khằm		50,00	5,00	45,00	

STT	Tên công trình	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn		
				2018	2019	2020
	Tổng		139,07	22,07	74,42	43,57

Người lập



Đỗ Văn Trung



Giám đốc



Vi Văn Chung

Phụ lục số 01

(Kèm theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 số /KHSXKD-HDQT ngày tháng 01 năm 2018)

STT	Tên công trình	Nội dung	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
I	CN nước sạch thành phố Lai Châu		12,30
1	Hệ thống tuyến ống dịch vụ TP Lai Châu	Đầu tư mở rộng hệ thống tuyến ống dịch vụ Di chuyển, cải tạo tuyến ống	1,20 0,80
2	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước thành phố Lai Châu	Lắp đặt cánh phai bề thu bùn và hàm thu nước đầu nguồn Tà Lèng Lắp đặt bổ sung tuyến ống truyền tải D400 Xây mới hệ lắng Lamén Sơn, sửa bể chứa 1000 m3	0,20 5,00 4,50 0,30
3	Cải tạo, sửa chữa trạm Xử lý nước Nùng Nàng	Chỉnh trang sửa chữa lại nhà ,trạm, tường rào Cải tạo nguồn thu nước thô (Nạo vét bùn cát 15*30*2m)	0,05 0,20
4	Cải tạo, sửa chữa trạm Xử lý nước Quyết Thắng	Chỉnh trang sửa chữa lại nhà ,trạm, tường rào	0,05
II	Chi nhánh nước LAWA		0,45
1	Cải tạo, nâng cấp xưởng sản xuất nước tinh khiết Lawa	Sửa chữa xây mới kho, phòng thay đồ, phòng giao dịch.(nhà cấp IV, 2 phòng 30m2)	0,15
2	Sửa chữa, bảo dưỡng dây chuyền sản xuất nước tinh khiết Lawa.	- Thay thế một số thiết bị - Sửa chữa bơm và tuyến ống nước từ bể chứa lên nhà máy	0,30
III	Chi Nhánh nước sạch Than Uyên		1,69
1	Cải tạo, sửa chữa nâng công suất nhà máy cấp nước Hua Nà	Xây hàm thu và đập ngăn dòng bằng rọ đá.	0,04
2	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	- Lắp mới tuyến ống HDPE phi 50 L=500m cho khu 2 TT Than Uyên. - Lắp mới tuyến ống HDPE phi 50 L=170m cho khu 2 TT Than Uyên. - Thay thế tuyến ống TTK phi 40 bằng ống HDPE phi 50 L=2000m. Tuyến vào khu 7a. - Lắp mới, thay thế tuyến ống các khu vực khác	0,30
3	Xây dựng trạm xử lý nước Mường Than huyện Than Uyên	Công suất 2.000m ³ /ngày đêm	1,30
4	Nhà điều hành chi nhánh nước Than Uyên	Thay mới bàn ghế phòng họp	0,05
IV	Chi nhánh nước sạch Phong Thổ		0,23
1	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Pa So lên 2000m ³ /ng.đ	Sửa chữa đập đầu nguồn	0,03
2	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	Lắp đặt 3 tuyến ống HDPE phi 50 L= 450m Sửa chữa, xây mới hồ van	0,05 0,05
3	Cải tạo, sửa chữa nhà máy nước Ma Lù Thàng	Lắp mới tuyến ống xả nước thải của trạm	0,10
V	Chi nhánh nước sạch Sin Hồ		0,10
1	Cải tạo, sửa chữa tuyến ống TTK 125 nguồn suối Hoàng Hồ	Phát dọn toàn tuyến L=1600m R =1,5m Thay thế tuyến ống nước thô TTK phi 125 L= 30m bằng ống HDPE phi 160. Xây lại đập thu nước đầu mối và thay thế 30m ống HDPE phi 100 bằng ống TTK phi 100 L=30m	0,10
VI	Chi nhánh nước sạch Tam Đường		1,41
1	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	Thay thế tuyến ống TTK phi 80 L=800m hiện đang nằm trong các khu đất đã được cấp của các hộ dân trên tuyến. Thay thế bổ sung một số tuyến ống TTK đã cũ rò rỉ nhiều và lắp đặt sai vị trí (Đi vào trong đất đã cấp của các hộ dân) Phi 32,40,50. Bằng ống HDPE phi 40 và 50 L=1000m Đầu nối các điểm của mạng cấp 1 Lắp đặt tuyến Ống HDPE phi 75 L= 800m D50 L= 1700m D40 L= 1700m.Đầu nối từ ống gang D100.	0,21 0,19 0,10 0,80
2	Cải tạo, sửa chữa nhà máy nước Tam Đường	Chống thấm mái, cụm Xử lý và thay thế cửa nhà điều hành	0,10
VII	Mua sắm thiết bị cho toàn Cty		5,90

STT	Tên công trình	Nội dung	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Kiểm soát chất lượng nước(170250		0,30
2	Trang thiết bị hóa nghiệm, văn phòng		0,60
VIII	Cải tạo nâng cấp Nhà máy thủy điện Nà Khảm		5,00
	Tổng		22,07

Người lập



Đỗ Văn Trung



Giám đốc

Vi Văn Chung

Số: 29 /KHTC-HĐQT

Lai Châu, ngày 10 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2018

Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty CP Nước sạch Lai Châu;
Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Hội đồng quản trị công ty xây dựng kế hoạch tài chính năm 2018 như sau:

I. Kế hoạch doanh thu, chi phí và lợi nhuận năm 2018:

(Kèm theo phụ lục số 01)

II. Kế hoạch đầu tư xây dựng, đầu tư tài sản cố định

Dự kiến đầu tư 27 hạng mục công trình và thiết bị máy móc từ nguồn khấu hao hình thành lên tài sản cố định.

(Kèm theo phụ lục số 02)

III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 350.000.000 đồng

1. Trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông, Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau khi đã trừ thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định như sau:

- a. Quỹ đầu tư phát triển 30%
- b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi xã hội 10%

2. Số lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ nêu trên được chia cho các cổ đông theo số cổ phần nắm giữ (trả cổ tức).

IV. Phương pháp tổ chức điều hành đảm bảo nguồn lực tài chính được hiệu quả.

Công ty được sử dụng vốn hoạt động để kinh doanh theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế chi tiêu nội bộ và pháp luật theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn. Việc sử dụng vốn điều lệ và vốn huy động phải đúng mục đích và có hiệu quả.

- Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đã đầu tư tại Công ty

- Việc bảo toàn vốn chủ sở hữu được Ban Giám đốc Công ty và người lao động tại Công ty thực hiện bằng các biện pháp sau:

+ Thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

+ Xử lý kịp thời giá trị tài sản tổn thất, các khoản nợ không có khả năng thu hồi và trích lập các khoản dự phòng theo quy định hiện hành của pháp luật.

+ Các biện pháp khác để bảo toàn vốn chủ sở hữu tại Công ty theo quy định hiện hành của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch tài chính năm 2018 của Công ty CP Nước sạch Lai Châu trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; | Báo cáo
- Sở Tài chính;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban giám đốc công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VÌ VĂN CHUNG

Phụ lục số 01

(Kèm theo Kế hoạch tài chính số: 29/KHTC/HĐQT ngày 10 tháng 4 năm 2018)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG CÁC CHỈ TIÊU	TH NĂM 2017	KH NĂM 2018	TỶ LỆ (+;-)
A	Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận			
I	Tổng doanh thu và thu nhập	31.358.569.980	32.232.000.000	102,79
1	Tổng doanh thu :	31.094.370.535	32.032.000.000	103,02
2	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	264.199.445	200.000.000	75,70
II	Tổng chi phí	31.048.044.003	31.882.000.000	102,69
1	Chi phí chưa có lương:	20.274.541.920	20.882.000.000	103,00
2	Lương chi trả trong năm:	10.773.502.083	11.000.000.000	102,10
a	- Lương người quản lý	851.250.262	860.000.000	
b	- Lương người lao động	9.509.251.821	9.715.000.000	
c	- Lương người lao động Bộ phận xây lắp	413.000.000	425.000.000	
3	Chi phí khác			
III	Lợi nhuận	310.525.977	350.000.000	112,71
IV	Tổng số thuế và các khoản nộp ngân sách	3.369.892.847	3.400.000.000	100,89
V	Tổng tiền bảo hiểm nộp trong năm	1.958.239.061	2.100.000.000	107,24
B	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu			
I	Tình hình bảo toàn và phát triển vốn			
1	Vốn chủ sở hữu	220.433.656.751	220.433.656.751	100,00
2	Tổng tài sản	231.998.809.528	228.000.000.000	98,28
3	Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn			
a	Tỉ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,0013	0,0015	114,69
b	Tỉ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	0,0014	0,0016	112,71
c	Khả năng sinh lợi:Lợi nhuận/Doanh thu thuần	0,0100	0,0109	109,41
II	Tình hình quản lý tài sản, nợ và khả năng thanh toán			
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
a	Tài sản ngắn hạn	19.362.065.150	20.400.000.000	105,36
b	Nợ ngắn hạn	11.565.152.777	11.800.000.000	102,03
c	Hàng tồn kho	5.049.899.590	4.800.000.000	95,05
d	Hệ số thanh toán hiện hành: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,67	1,73	103,26
e	Hệ số thanh toán nhanh:(TSLĐ-HTK)/NNH	1,24	1,32	106,83
2	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
a	Tài sản cố định	207.315.029.289	206.000.000.000	99,37
b	Vòng quay hàng tồn kho: DTT/HTK	6,16	6,67	108,38
c	Hiệu suất SDTS:Doanh thu thuần/TSCĐ	0,15	0,16	103,67

Phụ lục số 01

(Kèm theo kế hoạch tài chính năm 2018 số /KHSXKD-HĐQT ngày tháng 01 năm 2018)

STT	Tên công trình	Nội dung	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
I	CN nước sạch thành phố Lai Châu		12,30
1	Hệ thống tuyến ống dịch vụ TP Lai Châu	Đầu tư mở rộng hệ thống tuyến ống dịch vụ Di chuyển, cài tạo tuyến ống	1,20 0,80
2	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước thành phố Lai Châu	Lắp đặt cánh phai bề thu bùn và hầm thu nước đầu nguồn Tà Lèng Lắp đặt bổ sung tuyến ống truyền tải D400 Xây mới hệ lắng Lamén Sơn, sửa bể chứa 1000 m3	0,20 5,00 4,50 0,30
3	Cải tạo, sửa chữa trạm Xử lý nước Nùng Nàng	Chỉnh trang sửa chữa lại nhà ,trạm, tường rào Cài tạo nguồn thu nước thô (Nạo vét bùn cát 15*30*2m)	0,05 0,20
4	Cải tạo, sửa chữa trạm Xử lý nước Quyết Thắng	Chỉnh trang sửa chữa lại nhà ,trạm, tường rào	0,05
II	Chi nhánh nước LAWA		0,45
1	Cải tạo, nâng cấp xưởng sản xuất nước tinh khiết Lawa	Sửa chữa xây mới kho, phòng thay đồ, phòng giao dịch.(nhà cấp IV, 2 phòng 30m2)	0,15
2	Sửa chữa, bảo dưỡng dây chuyền sản xuất nước tinh khiết Lawa.	- Thay thế một số thiết bị - Sửa chữa bơm và tuyến ống nước từ bể chứa lên nhà máy	0,30
III	Chi Nhánh nước sạch Than Uyên		1,69
1	Cải tạo, sửa chữa nâng công suất nhà máy cấp nước Hua Nà	Xây hầm thu và đập ngăn dòng bằng rọ đá.	0,04
2	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	- Lắp mới tuyến ống HDPE phi 50 L=500m cho khu 2 TT Than Uyên. - Lắp mới tuyến ống HDPE phi 50 L=170m cho khu 2 TT Than Uyên. - Thay thế tuyến ống TTK phi 40 bằng ống HDPE phi 50 L=2000m. Tuyến vào khu 7a. - Lắp mới, thay thế tuyến ống các khu vực khác	0,30
3	Xây dựng trạm xử lý nước Mường Than huyện Than Uyên	Công suất 2.000m ³ /ngày đêm	1,30
4	Nhà điều hành chi nhánh nước Than Uyên	Thay mới bàn ghế phòng họp	0,05
IV	Chi nhánh nước sạch Phong Thổ		0,23
1	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Pa So lên 2000m ³ /ng.đ	Sửa chữa đập đầu nguồn	0,03
2	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	Lắp đặt 3 tuyến ống HDPE phi 50 L= 450m Sửa chữa, xây mới hố van	0,05 0,05
3	Cải tạo, sửa chữa nhà máy nước Ma Lù Thàng	Lắp mới tuyến ống xả nước thải của trạm	0,10
V	Chi nhánh nước sạch Sìn Hồ		0,10
1	Cải tạo, sửa chữa tuyến ống TTK 125 nguồn suối Hoàng Hồ	Phát dọn toàn tuyến L=1600m R=1,5m Thay thế tuyến ống nước thô TTK phi 125 L= 30m bằng ống HDPE phi 160. Xây lại đập thu nước đầu mối và thay thế 30m ống HDPE phi 100 bằng ống TTK phi 100 L=30m	0,10
VI	Chi nhánh nước sạch Tam Đường		1,41
1	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	Thay thế tuyến ống TTK phi 80 L=800m hiện đang nằm trong các khu đất đã được cấp của các hộ dân trên tuyến. Thay thế bổ sung một số tuyến ống TTK đã cũ rò rỉ nhiều và lắp đặt sai vị trí (Đi vào trong đất đã cấp của các hộ dân) Phi 32,40,50. Bằng ống HDPE phi 40 và 50 L=1000m Đầu nối các điểm của mạng cấp 1 Lắp đặt tuyến Ống HDPE phi 75 L= 800m D50 L= 1700m D40 L= 1700m.Đầu nối từ ống gang D100.	0,21 0,19 0,10 0,80
2	Cải tạo, sửa chữa nhà máy nước Tam Đường	Chống thấm mái, cụm Xử lý và thay thế cửa nhà điều hành	0,10
VII	Mua sắm thiết bị cho toàn Cty		5,90

STT	Tên công trình	Nội dung	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Kiểm soát chất lượng nước(170250		0,30
2	Trang thiết bị hóa nghiệm, văn phòng		0,60
VIII	Cải tạo nâng cấp Nhà máy thủy điện Nà Khảm		5,00
	Tổng		22,07

Người lập



Đỗ Thúy An



Giám đốc

Vi Văn Chung

SỐ: 36 /BC-CT

Lai Châu, ngày 10 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2017

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi

- Luôn nhận được sự quan tâm của tỉnh và các sở ngành có liên quan về cơ chế chính sách, môi trường sản xuất kinh doanh góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra theo đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Ban lãnh đạo Công ty đã bám sát từng chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua để chỉ đạo điều hành sát sao, chặt chẽ. Bên cạnh đó thường xuyên phổ biến quán triệt tới toàn thể cán bộ, CNV-NLĐ trong Công ty về các chế độ chính sách mới, các chủ trương chung của tỉnh, của ngành và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Bộ máy hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đã dần đi vào ổn định. Đa phần cán bộ CNV-NLĐ luôn đồng thuận, tạo nên sức mạnh đoàn kết cho tập thể, luôn trau dồi kiến thức và khoa học kỹ thuật, công nghệ vào trong nhiệm vụ chuyên môn được giao.

- Cơ sở vật chất, thiết bị làm việc chuyên môn được trang bị đầy đủ, kịp thời nên phương pháp làm việc cũng khoa học hơn, kỹ thuật cao hơn, thuận thực hơn và chất lượng công việc luôn được nâng lên.

2. Khó khăn

- Tỉnh chưa xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước, chưa có quy hoạch vùng cấp nước, chưa xây dựng các hồ chứa nên nguồn nước chưa chủ động được mà phụ thuộc vào tự nhiên: Mùa khô khan hiếm nước, mùa mưa thì độ đục tăng cao khó khăn cho việc xử lý nước.

- Giá trị tài sản lớn, khấu hao lớn, giá nước chưa được thực hiện đủ theo giá thị trường nên lợi nhuận thấp, dẫn tới cổ tức của cổ đông thấp, không có độ hấp dẫn trong đầu tư, khó khăn cho việc thực hiện phương án lộ trình thoái vốn của đơn vị.

- Việc thực hiện tái đầu tư các công trình, máy móc thiết bị chủ yếu tập trung cho việc sửa chữa thường xuyên, mua sắm nhỏ do nguồn vốn của đơn vị còn

hạn chế dẫn đến chưa mở rộng được các mạng lưới tiềm năng để phát triển khách hàng, đặc biệt là các chi nhánh có địa bàn rộng, dân cư không tập trung.

- Nguồn nhân lực được đào tạo cơ bản đáp ứng được yêu cầu quản lý, vận hành nhưng một số vị trí kinh nghiệm chưa nhiều, đặc biệt là trong việc xử lý các tình huống mới, tình huống khẩn cấp khó lường trong mùa mưa lũ, mùa khô cạn kiệt nguồn nước.

- Hệ thống mạng lưới tuyến ống cấp nước đầu tư chưa được đồng bộ, một số vị trí tuyến ống được nhận bàn giao lại từ khi chia tách thành lập tỉnh đã xuống cấp, hư hỏng nhưng chưa được nâng cấp, sửa chữa do chưa có nguồn vốn nên tỷ lệ thất thoát nước vẫn ở mức cao.

3. Tổng số cán bộ CNVC - LĐ:

146 người

<i>Trong đó:</i>	- Nam:	92	người
	- Nữ:	55	người
	- Dân tộc:	12	người
- Trình độ:			người
	- Đại học:	23	người
	- Cao đẳng:	12	người
	- Trung cấp:	26	người
	- CNKT:	63	người
	- Sơ cấp:	23	người

4. Ngành nghề kinh doanh chính

- Quản lý vận hành các công trình cấp nước.
- Sản xuất và cung cấp nước sạch.
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.
- Xây dựng và lắp đặt các hệ thống cấp, thoát nước.
- Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước, điện dân dụng.
- Xây dựng các công trình: Dân dụng; giao thông; thủy lợi vừa và nhỏ; công trình điện từ 0,4 đến 35 KV.
- Vận hành, quản lý, khai thác công trình thủy điện.
- Tư vấn, khảo sát thiết kế, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Thoát nước và xử lý nước thải

5. Thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2017

Năm 2017, Lãnh đạo Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch năm, cụ thể hóa bằng: Kế hoạch năm, kế hoạch quý, kế hoạch tháng và kế hoạch tuần để thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao. Định kỳ hàng tuần, hàng tháng, Công ty tổ chức họp giao ban với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc để nắm bắt tình hình công việc cụ thể tại các đơn vị và sớm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ và nâng cao chất lượng công việc. Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm là cung cấp nước sạch nên chất lượng nước luôn được quan tâm hàng đầu; thường xuyên

kiểm tra giám sát chặt chẽ độ đục, chống thất thoát, ổn định nguồn nước và chú trọng chăm sóc, phát triển khách hàng; đầu tư sửa chữa và phát triển các mạng cấp 2,3.

5.1. Một số các chỉ tiêu đã đạt được

- Tổng doanh thu đạt 31,094 tỷ đồng
- Nộp Ngân sách đạt 3,369 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 310,525 triệu đồng
- Thu nhập bình quân đạt 5,8 triệu đồng/người/tháng.

5.2. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ

- Thực hiện nhiệm vụ cấp nước:

+ Đây là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, cung cấp nước sạch cho 5/8 huyện thị trong toàn tỉnh. Sản lượng trong năm đạt 4,166 triệu m³/năm với doanh thu nước đạt trên 27,0 tỷ đồng. Đáp ứng trên 95% nhu cầu khách hàng tính trên địa bàn công ty quản lý.

+ Quản lý, vận hành hệ thống xử lý và cung cấp nước sạch, đảm bảo cung cấp nước sạch nâng cao điều kiện dân sinh, phát huy có hiệu quả năng lực hiện có để phục vụ nước sạch cho nhân dân trong tỉnh với chất lượng phục vụ cao, bảo toàn phát triển vốn, tạo việc làm nâng cao thu nhập cải thiện đời sống cán bộ CNVC - LĐ, làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước.

- Thực hiện thi công xây lắp: Xí nghiệp xây lắp đã thực hiện các nhiệm vụ của Công ty là thi công lắp đặt mạng cấp 2, 3 và thi công các công trình nội bộ đảm bảo kịp thời cho các hoạt động quản lý khai thác, vận hành hệ thống chung của Công ty. Ngoài ra xí nghiệp còn thực hiện nhận giao khoán nhân công với một số đơn vị ngoài đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

- Thực hiện lĩnh vực sản xuất kinh doanh

+ Trong năm đã phát triển 1.222 khách hàng. Rà soát năm bắt, thống kê được nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng tiềm năng để tiếp tục có kế hoạch đầu tư phát triển cho năm tới.

+ Thường xuyên chăm sóc khách hàng, đơn giản hóa mọi thủ tục lắp đặt của khách hàng mới. Thực hiện kiểm định và thay đồng hồ định kỳ đảm bảo quyền lợi cho khách hàng.

+ Khai thác vận hành các công trình cấp nước, sửa chữa, xây lắp các hệ thống cấp nước. Đầu tư phát triển mạng để phát huy công suất nhà máy thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty và đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Thực hiện chăm sóc và phát triển khách hàng bán lẻ vật tư ngành nước nên trong năm 2017 doanh thu từ hoạt động bán lẻ đã tăng vượt trội so với cùng kỳ năm trước.

- Thực hiện lĩnh vực đầu tư

Năm 2017, trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch tài chính được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Công ty đã thực hiện đầu tư tài sản để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản hiện có, tiết kiệm các chi phí cho Công ty và phát triển khách hàng. Cụ thể: Công ty đã thực hiện đầu tư 26 danh

mục TSCĐ với tổng giá trị: 6.007.760.478 đồng. Trong đó: Máy móc thiết bị là 3 danh mục với giá trị 267.000.000 đồng; Phương tiện vận chuyển là 1 danh mục với giá trị 349.927.272 đồng; đầu tư xây dựng công trình 22 danh mục với giá trị 5.390.833.206 đồng.

- Thực hiện các chế độ chính sách với người lao động: Tham gia thu nộp BHXH, BHYT, BHTN và ký hợp đồng lao động cho 100% cán bộ CNVC - LĐ. Đã trích nộp trên 1.950 tỷ đồng. Tiền lương đã đảm bảo thanh toán kịp thời, đầy đủ theo chế độ và kế hoạch.

- Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Trong năm phát sinh nghĩa vụ thuế là: 3.369 triệu đồng; đã thực hiện nộp 3.369 triệu đồng. Thực hiện thu nộp các khoản thu hồi sau kết luận thanh tra với giá trị 187,6 Triệu đồng.

II. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHUNG:

1. Công tác văn phòng

Với mục tiêu xây dựng và ban hành các quy chế, quy định nội bộ, tạo lập nên những quy trình, thủ tục đơn giản nhưng trọng tâm và đầy đủ. Năm 2017, công tác văn phòng cũng đã có nhiều cải tiến, cụ thể:

- Về công tác hành chính và quản trị nội bộ:

+ Đã rà soát, tham mưu cho Ban Giám đốc bổ sung các quy chế, nội quy chung của cơ quan như: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý tài sản; Quy chế tuyển dụng và luân chuyển điều động cán bộ... Tham mưu mua sắm và bổ sung đầy đủ trang thiết bị đảm bảo cho tất cả cán bộ thuộc Công ty có đủ điều kiện làm việc; thực hiện cấp phát đầy đủ văn phòng phẩm, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên, kịp thời cho các đơn vị. Tham mưu lãnh đạo Công ty đưa ra định mức chi tiêu nội bộ nhằm thực hiện chủ trương tiết kiệm và đúng mục đích theo kế hoạch tài chính đã thông qua trên cơ sở kế hoạch đăng ký sử dụng từng tháng của các đơn vị và quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

+ Thực hiện điều động xe bảo đảm phương tiện và điều kiện làm việc cho Ban Giám đốc, cho hoạt động sản xuất kinh doanh chung của từng bộ phận, đơn vị trực thuộc, quản lý cơ sở vật chất của Công ty theo quy định của pháp luật.

- Về công tác văn thư - lưu trữ: Công tác văn thư - lưu trữ của Công ty đã thực hiện cơ bản hoàn chỉnh. Được trang bị đầy đủ các thiết bị, vật tư để thực hiện công tác lưu trữ và chỉnh lý hồ sơ. Công tác thực hiện chỉnh lý toàn bộ hồ sơ của từng năm được thực hiện theo đúng quy cách của công tác lưu trữ, đảm bảo lưu trữ khoa học.

- Về công tác tổng hợp và thông tin: Thực hiện giao ban định kỳ đầy đủ; thực hiện thường xuyên chế độ báo cáo. Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của các đơn vị trực thuộc tới Ban lãnh đạo Công ty để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời.

- Về công tác tổ chức, cán bộ:

+ Thực hiện tham mưu giải thể phòng Kiểm soát vì hiệu quả hoạt động thấp. Tham mưu cho ban giám đốc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ đảm bảo đúng quy trình. Tham mưu hoàn thiện bổ sung quy chế tuyển dụng, luân chuyển đào tạo cán bộ.

+ Thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục, chế độ chính sách cho người lao động.

+ Quản lý, theo dõi hồ sơ nhân sự của Công ty, giải quyết thủ tục và chế độ chính sách liên quan đến vấn đề nhân sự - lao động - tiền lương và khám chữa bệnh định kỳ cho người lao động.

+ Thực hiện công tác thi đua khen thưởng đúng trình tự, thủ tục và đối tượng theo quy định.

2. Công tác kế toán, tài chính

- Về công tác tài chính, kế toán: Công tác của phòng chuyên môn thực hiện tốt chức năng Quản lý sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn. Tổ chức công tác kế toán thống kê tài chính theo đúng pháp luật; Tổ chức hạch toán, phân tích các hoạt động kinh tế, tài chính trong từng quý và trong niên độ tài chính của Công ty; Kiểm soát các hoạt động tài chính của Công ty; Hoàn thành báo cáo quyết toán quý, năm theo đúng quy định; Tổ chức tốt việc thanh toán các khoản thu - chi của Công ty và giao dịch với các cơ quan Kho bạc, Thuế, Ngân hàng; đã tích cực thực hiện giải quyết công nợ nội bộ và công nợ với các đơn vị khác, phối hợp thực hiện hoàn thành công tác kiểm toán theo đúng thời gian quy định.

- Về thực hiện kết quả trong công tác tài chính:

+ Thực hiện lập kế hoạch tài chính năm của Công ty; Ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư tiền vốn; quá trình và kết quả hoạt động SXKD, sử dụng kinh phí của đơn vị; Thu nộp thanh toán, bảo quản và sử dụng các loại tài sản, vật tư, tiền vốn, kinh phí. Cung cấp tài liệu, số liệu phục vụ điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

+ Kiểm tra, phân tích hoạt động kinh tế tài chính phục vụ công tác lập và theo dõi thực hiện kế hoạch. Lập các báo cáo thống kê tình hình hoạt động tài chính của đơn vị hàng tháng. Làm các thủ tục thanh toán cho người lao động, tính lương cho các đội sản xuất.

+ Phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính kiểm tra rà soát tiền lương, thưởng và các chế độ chính sách của người Lao động như: BHXH, BHYT, BHTN...

+ Lưu trữ, bảo quản sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước. Kiểm tra, đối chiếu, đôn đốc, thu hồi công nợ tiền nước sạch sinh hoạt, nước Lawa hàng tháng; Quản lý nhập, xuất, bảo quản vật tư hàng hoá theo đúng số lượng, chủng loại, mã vật tư và đảm bảo tuân theo Quy trình Quản lý nhập, xuất, bảo quản vật tư.

+ Quản lý và thu hồi công nợ tiền điện, nước và các khoản nợ nội bộ của Công ty.

+ Tham mưu thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông; xây dựng phương án phân chia năm 2018.

3. Công tác kế hoạch kỹ thuật:

- Phối hợp với phòng Quản lý & PTKH rà soát nhu cầu đầu tư để mở rộng mạng lưới phát triển khách hàng, chống thất thoát và nâng cao công nghệ kỹ thuật. Cụ thể trong năm đã quản lý đầu tư mua sắm 26 danh mục, trong đó: máy móc thiết bị là 3 danh mục; phương tiện vận chuyển là 1 danh mục; đầu tư xây dựng công trình 22 danh mục đảm bảo đưa vào sử dụng phát huy tốt hiệu quả.

- Cân đối nhu cầu vật tư, hàng hóa để kịp thời cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý chất lượng nguồn nước, ổn định nguồn nước và phối hợp với các chi nhánh xử lý các sự cố của Công ty.

4. Công tác quản lý và phát triển khách hàng:

- Đã phối hợp với phòng Kế hoạch – Kỹ thuật và các chi nhánh khảo sát nhu cầu phát triển khách hàng, trong năm qua đã phát triển thêm 1.222 khách hàng mới sử dụng nước sạch sinh hoạt.

- Quản lý theo dõi sản lượng tiêu thụ nước, phối hợp với các chi nhánh về chốt chỉ số in hóa đơn, phối hợp với phòng kế toán chốt doanh thu theo tháng.

- Thẩm định hồ sơ phát triển khách hàng. Tham mưu ký kết hợp đồng mua bán nước với khách hàng. Thực hiện theo dõi và quản lý khách hàng theo đúng quy định.

- Cập nhật phần mềm mới, lập và in ấn hoá đơn tiền nước hàng tháng.

5. Hoạt động của các đơn vị trực thuộc:

5.1. Các chi nhánh sản xuất điện, nước:

Tổ chức, bố trí, sắp xếp việc làm cho công nhân trong chi nhánh để đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả các thiết bị được giao theo quy trình, quy phạm. Quản lý tài sản, phương tiện, thiết bị, vật tư do công ty trang bị phục vụ yêu cầu sản xuất. Phối hợp với các phòng, ban liên quan kiểm tra đánh giá tình trạng của thiết bị để lập kế hoạch sửa chữa hàng năm. Tham gia nghiệm thu các thiết bị, công trình sau khi bảo dưỡng, sửa chữa... Trực tiếp tham gia giám sát sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ thiết bị máy móc, khắc phục các sự cố máy móc thiết bị.

Lập kế hoạch điều tiết cấp nước cho các khu, vùng trọng điểm, khó khăn. Ghi chỉ số công tơ đo nước, thu nộp đầy đủ, đúng tiến độ yêu cầu, hướng dẫn khách hàng đến quầy thu ngân trên địa bàn theo quy định của công ty đã ổn định, hiệu quả.

- Vận hành sản xuất nước: Thực hiện quản lý vận hành các thiết bị Nhà máy để sản xuất nước cấp theo kế hoạch đề ra. Đã phối hợp với các bộ phận chức năng trong Công ty để sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy, đảm bảo vận hành an toàn liên tục.

- Trực tuyến Thu ngân: Năm 2017, Quản lý, kiểm tra mạng lưới tuyến ống, khách hàng sử dụng nước, kịp thời xử lý những sự cố xảy ra đảm bảo việc cấp nước phục vụ khách hàng, không để thất thoát, thất thu tiền nước.

Tiến hành áp dụng treo mã số mã vạch, sử dụng phần mềm quản lý đồng hồ và đọc chỉ số hiệu quả tiện dụng.

5.2. Chi nhánh Xây lắp:

Trong năm 2017, chi nhánh xây lắp đã thực hiện thi công các công trình nội bộ trong Công ty; thi công lắp đặt mạng cấp 2,3 đảm bảo thời gian và yêu cầu theo quy định. Ngoài ra còn thực hiện thi công một số công trình với các đơn vị khác đảm bảo chất lượng, tiến độ yêu cầu.

5.3. Chi nhánh Nước Lawa:

Năm 2017 tổng sản lượng sản xuất của Phân xưởng đạt: 28.000 bình, 5.800 kiện. Doanh thu đạt xấp xỉ 500 triệu đồng.

Chi nhánh đã tích cực sản xuất đạt sản lượng yêu cầu cung cấp trên thị trường và thực hiện đảm bảo số lượng bằng sản phẩm của công ty trong công tác xã hội, ủng hộ và phát triển cộng đồng.

Sản phẩm nước tinh khiết Lawa tính đến thời điểm báo cáo đã và đang cung ứng cho trên 90 đại lý. Tính trên địa bàn thành phố Lai Châu chiếm trên 80% thị phần.

6. Hoạt động của Chi bộ Đảng và đoàn thể:

6.1. Chi bộ Đảng cơ sở:

- Triển khai quán triệt đầy đủ các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến toàn thể đảng viên, CNV-NLĐ trong Công ty. Tiếp tục thực hiện học tập theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05 của Bộ chính trị.

- Thực hiện quy chế phối hợp chặt với các tổ chức, đoàn thể để cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Quan tâm phát triển đảng viên theo chỉ tiêu chung, năm 2017 đã cử 02 đảng viên tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị hành chính; đang hoàn thiện hồ sơ kết nạp cho 02 đảng viên vào hàng ngũ của Đảng.

- Chỉ đạo các đoàn thể tổ chức tọa đàm các ngày kỷ niệm lớn của đất nước; tổ chức các ngày tết trung thu, tết thiếu nhi cho các cháu nhỏ. Tham gia các hoạt động thể dục, thể thao chung của Đảng ủy khối và các ngành pahts động.

6.2. Công đoàn cơ sở:

Công đoàn cơ sở tổ chức tốt các hoạt động đoàn thể, các phong trào thi đua do Công đoàn cấp trên phát động tới toàn thể đoàn viên, CNVC-LĐ trong công ty. Hưởng ứng tích cực công tác tuyên truyền, giáo dục của công đoàn các cấp, 100% đoàn viên, CNVC-LĐ trong công ty thực hiện tốt các chế độ Chính sách, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Nhà nước. Đồng thời tham gia cùng chính quyền xây dựng QCDC ở cơ sở theo hướng công khai, minh bạch, bảo đảm quyền và nâng cao trách nhiệm của cán bộ CNVC – LĐ, đặc biệt là các chế độ chính sách cho người lao động.

Quan tâm giới thiệu những đoàn viên tích cực, ưu tú, có chí hướng phấn đấu cho Chi bộ bồi dưỡng, kết nạp Đảng.

Thường xuyên tuyên truyền giáo dục, vận động CNVC - LĐ tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện như ủng hộ quỹ “Bảo trợ trẻ em”, quỹ “Vì người nghèo”, quỹ “đền ơn đáp nghĩa”...

6.3. Đoàn Thanh niên: Năm 2017, Chi đoàn thanh niên Công ty đã tổ chức tốt và tham gia các hoạt động của Đoàn cấp trên tổ chức. Tham gia thi đua lao động sản xuất lập nhiều thành tích trong cơ quan đơn vị, tạo thành phong trào thi đua sôi nổi trong công ty.

6.4 Hội cựu chiến binh

Hội cựu chiến binh đã giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước cho toàn thể người lao động trong Công ty qua các buổi tọa đàm ngày 27/7; 22/12.

Hội đã tích cực phát động các cuộc vận động, các phong trào, chương trình văn hóa – xã hội, quốc phòng an ninh. Đồng thời hội cũng xây dựng các quỹ để hỗ trợ đồng đội, xóa đói giảm nghèo.

7. Công tác hoạt động xã hội, tình nghĩa, nhân đạo:

Thường xuyên tuyên truyền giáo dục, vận động CNVC - LĐ tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện, hiến máu .v.v. Bên cạnh đó Công ty còn kêu gọi đoàn viên, các tổ chức, cá nhân quyên góp thăm hỏi ủng hộ, hỗ trợ gia đình cán bộ công nhân trong công ty gặp tai nạn rủi ro v.v...

Tổng số tiền ủng hộ là trên 56 triệu đồng.

8. Chăm lo đời sống cho cán bộ CNV trong Công ty:

Thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về tái cấu trúc doanh nghiệp. Công ty đã tuyên truyền giúp CNVC - LĐ có nhận thức đúng đắn, tích cực ủng hộ và thực hiện quá trình tổ chức, sắp xếp lại doanh nghiệp, tham gia giải quyết những vướng mắc ở cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Công tác chăm lo đời sống, tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đối với lao động nữ, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp chính đáng của nữ CNVC - LĐ, động viên nữ CNVC - LĐ nuôi con khỏe, dạy con ngoan đã được tiến hành thường xuyên, đạt nhiều kết quả cụ thể, thiết thực.

9. Công tác Quốc phòng an ninh:

Xây dựng và củng cố các tổ chức chính trị như Công đoàn; đoàn thanh niên; hội cựu chiến binh...nhằm tuyên truyền tới toàn thể người lao động về tinh thần yêu nước; bảo vệ chính trị nội bộ và bảo vệ cơ quan, bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Quản lý tốt tài sản chung của Công ty, trong năm không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn, thường xuyên theo dõi bảo vệ tốt khu vực đầu nguồn nước và các hệ thống nước dẫn tới từng hộ khách hàng. Từ đó đã góp phần cho việc sản xuất của Công ty đạt kết quả tốt, an toàn.

III. MỘT SỐ HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN:

1. Hạn chế:

- Hệ thống văn bản, quy chế quản trị của công ty chưa đồng bộ, sửa đổi bổ sung chưa kịp thời so với yêu cầu thực tiễn.

- Công tác lãnh chỉ đạo của một số bộ máy quản lý chưa thực sự sát sao, chưa chặt chẽ, chưa chủ động thực hiện và tham mưu các đầu việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao nên tiến độ thực hiện công việc chậm.

- Trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cán bộ, CNV-NLĐ còn chưa thực sự chủ động, chưa sáng tạo còn chông chờ sự chỉ đạo cấp trên nên năng suất lao động còn thấp, doanh thu tăng chậm.

- Công tác dự báo tình hình, xây dựng kế hoạch còn hạn chế, chưa đánh giá hết được sự thay đổi của các yếu tố thị trường.

- Một số công trình, dự án như Nhà máy thủy điện Nà Khảm, mạng lưới tuyến ống được bàn giao từ cũ đã xuống cấp không phát huy hiệu quả, tỷ lệ thất thoát nước còn cao.

2. Nguyên nhân:

** Nguyên nhân khách quan:*

- Mức sống của người dân trên địa bàn còn thấp, đơn giá nước chưa được áp dụng đủ theo thị trường, chưa đáp ứng được tốc độ tăng của mức lương cơ bản và

trượt giá của vật tư, hàng hóa đưa vào sản xuất nước nên năng suất lao động thấp và lợi nhuận tăng chưa đáng kể.

- Trong năm các tình huống mới phát sinh do thiên tai nhiều làm tăng các chi phí ngoài kế hoạch khó khăn trong việc kiểm soát.

- Thời tiết thay đổi theo hướng bất lợi đối với Công ty; mùa mưa kéo dài và thường có lũ gây ảnh hưởng đến chất lượng nước đầu vào và mạng lưới tuyến ống khó khăn cho công tác quản lý vận hành, sản xuất nước.

** Nguyên nhân chủ quan:*

- Do trình độ chuyên môn và nhận thức của một số cán bộ, người lao động còn hạn chế, chưa đồng đều; Kỹ năng làm việc chưa cao nên chưa hiệu quả.

- Chưa tích cực rèn luyện học hỏi kinh nghiệm, chuyên môn để áp dụng vào công việc thực tế.

- Trách nhiệm của một số cán bộ quản lý, cán bộ, người lao động chưa cao trong công tác tham mưu, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

I. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHUNG

Để thực hiện thắng lợi được nhiệm vụ, đạt các chỉ tiêu đề ra cần sức mạnh tập thể; sự chỉ đạo điều hành sát sao quyết liệt của Ban lãnh đạo; công tác tham mưu của bộ máy quản lý và sự nhiệt tình, trách nhiệm của toàn thể CNV-NLĐ trong Công ty.

1. Ban Giám đốc

- Chỉ đạo điều hành quyết liệt, sát sao và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ trên từng chỉ tiêu của từng phòng, ban đơn vị.

- Xây dựng chế tài thưởng, phạt rõ ràng trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Đưa ra các chiến lược, kế hoạch mới phù hợp với tình hình chung của công ty để nâng cao năng suất lao động cho Công ty.

2. Công tác văn phòng

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức cán bộ đảm bảo theo chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm.

- Tiếp tục cập nhật chế độ chính sách mới để xây dựng hoàn thiện các quy chế quản trị, quy định nội bộ theo hướng đơn giản, hiệu quả.

- Tổ chức mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị đầy đủ, đồng bộ phục vụ công tác chuyên môn cho các đơn vị. Tham gia cùng với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tổ chức, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, thực hiện các chế độ chính sách (tiền lương, thưởng, ATVS, BHLĐ, BHXH...) cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện các chủ trương, kế hoạch, nhiệm vụ của Cấp ủy, Ban Giám đốc và các tổ chức đoàn thể (*về công tác đào tạo: nâng cao, bồi dưỡng chuyên môn, chuyên ngành...*) đạt hiệu quả cao.

3. Công tác kế hoạch, tài chính

- Thực hiện công tác kế toán tài chính theo đúng quy định, các quy chế của Công ty và theo kế hoạch tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Tích cực, làm tốt công tác theo dõi, thu hồi công nợ đảm bảo theo đúng quy định.

- Theo dõi kho vật tư, hàng hóa và thường xuyên cho rà soát để tận dụng đưa vào sử dụng các vật tư thiết bị sẵn tồn trong kho của Công ty.

- Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách về tài chính để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo theo các quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc để cập nhật thường xuyên các phát sinh, xử lý các sự cố khi xuất kho vật tư, thiết bị.

- Kịp thời hoàn thiện các thủ tục thanh toán các công trình XDCB, thanh toán tiền lương cho các đội sản xuất và các chế độ chính sách của người lao động.

- Thường xuyên phối hợp với phòng QL và PT khách hàng chốt chỉ số, kiểm soát doanh thu trên toàn bộ công ty.

4. Công tác kế hoạch kỹ thuật:

- Xây dựng kế hoạch sửa chữa tài sản cố định, mua sắm, sử dụng vật tư, hàng hóa và thiết bị của Công ty trong các năm tiếp theo.

- Quản lý, kiểm soát, điều hành tốt kế hoạch đầu tư trong năm 2018 đảm bảo chất lượng và kế hoạch đề ra.

- Theo dõi vật tư, hàng hóa, thiết bị sử dụng của các đơn vị theo định mức và nội dung công việc.

- Phối hợp với phòng QL và PTKH để mở rộng quy mô, phát triển khách hàng trong năm.

5. Công tác quản lý và phát triển khách hàng:

- Tiếp tục nghiên cứu, khảo sát, tổ chức thực hiện phát triển thị trường khách hàng.

- Quản lý theo dõi tốt sản lượng nước tiêu thụ.

- Phối hợp với phòng Kế hoạch – Kỹ thuật để rà soát mở rộng mạng lưới, đặc biệt tìm ra các khách hàng tiềm năng cho Công ty.

- Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ để phát triển khách hàng đảm bảo nhanh gọn nhất, đơn giản nhất cho khách hàng.

- In ấn, phát hành hóa đơn đảm bảo đúng theo quy định. Tránh sai sót ảnh hưởng đến niềm tin của khách hàng. Tiếp nhận ý kiến và giải quyết ý kiến một cách nhanh chóng, thỏa đáng cho khách hàng.

- Thực hiện kiểm định đồng hồ đúng thời gian quy định tránh thất thoát nước.

6. Hoạt động của các đơn vị trực thuộc:

- Thực hiện quản lý vận hành các thiết bị Nhà máy để sản xuất nước cấp theo kế hoạch đề ra.

- Quản lý, cung cấp nước đảm bảo nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng.

- Thi công xây lắp các công trình đảm bảo chất lượng tiến độ theo yêu cầu.
- Làm tốt công tác phát triển thị trường cho sản phẩm nước Lawa.
- Các Chi nhánh bám sát vào các chỉ tiêu kế hoạch năm và sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty, phối kết hợp chính quyền địa phương nơi địa bàn hoạt động của Chi nhánh để tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Khắc phục kịp thời những khó khăn sự cố trong sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả cao.

7. Các tổ chức Đảng, Đoàn thể:

- Học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước nói chung và của tỉnh nói riêng.
- Các tổ chức phối hợp tham gia cùng chính quyền duy trì phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Làm tốt công tác tổ chức các phong trào thi đua chào mừng những ngày lễ lớn trong năm. Tham gia các phong trào thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ do các cấp phát động. Coi trọng công tác phát triển đoàn viên trong cơ quan đơn vị.
- Thường xuyên quan tâm giới thiệu những đoàn viên tích cực, ưu tú, có chí hướng phấn đấu để bồi dưỡng, phát triển Đảng.
- Tuyên truyền giáo dục, vận động CNVC - LĐ tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện như ủng hộ quỹ “Bảo trợ trẻ em”, quỹ “Vì người nghèo”, quỹ “đền ơn đáp nghĩa”... Góp phần phát triển xã hội cộng đồng.

8. Công tác quốc phòng, an ninh.

Xây dựng và phát động phong trào QCBVANTQ với những nội dung, hình thức phù hợp gắn với các phong trào của cơ quan, đơn vị.

Xây dựng các lực lượng nòng cốt như: Lực lượng bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; bảo vệ cơ quan; các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên CSHCM...) Làm tốt công tác xây dựng Đảng. Thực hiện tốt các quy định về an toàn, bảo vệ an ninh khu vực, bảo vệ an toàn cơ quan đơn vị.

Tích cực thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy cũng như phương án phòng chống lũ bão của đơn vị.

Quản lý chặt chẽ cán bộ, Đảng viên, đoàn viên trong Công ty phòng ngừa sai phạm, phát hiện kịp thời những biểu hiện tiêu cực và làm tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội;

Phát huy ý thức tập thể, xây dựng và quản lý tài sản chung về nguyên vật liệu sản xuất kinh doanh, nguồn nước, hệ thống cấp nước, đảm bảo chất lượng các công trình, bảo vệ chính sách phát triển kinh tế của Công ty;

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt kết quả cao, năm 2018 Công ty triển khai các giải pháp sau:

- Thường xuyên phổ biến quán triệt tư tưởng, đường lối của Đảng; các chính sách pháp luật của Nhà nước tới toàn thể cán bộ, CNV-NLĐ trong Công ty; Kiểm tra, giám sát để kịp thời uốn nắn, giác ngộ các tư tưởng lệch lạc với chủ trương chung.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ để thực hiện đồng bộ và nâng cao chất lượng công việc.

- Tiếp tục xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt đơn giá nước đảm bảo theo giá thị trường.

- Thường xuyên phối hợp với các Sở ngành có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ để đảm bảo thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động.

- Chỉ đạo rà soát hoàn thiện các văn bản pháp lý cụ thể đến từng nội dung công việc để triển khai áp dụng đồng bộ.

- Tiếp tục thực hiện chăm sóc khách hàng sử dụng nước; thực hiện kiểm định đồng hồ định kỳ nhằm đảm bảo quyền lợi cho khách hàng. Chú trọng về chất lượng nước và ổn định nguồn nước để phục vụ khách hàng.

- Cân đối nguồn tài chính để đầu tư sửa chữa, nâng cấp các mạng lưới và các sự cố đảm bảo giảm tỷ lệ thất thoát nước; ổn định nguồn nước cho khách hàng. Thực hiện rà soát phát triển các mạng lưới cấp II, III để phát triển các khách hàng tiềm năng sử dụng nước.

- Tăng cường nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các cán bộ CNVC - LĐ của Công ty. Khuyến khích cán bộ CNVC - LĐ phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động sản xuất. Triển khai áp dụng các đề tài khoa học, các sáng kiến kỹ thuật vào thực tiễn nhằm cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc đặc biệt là các đề tài mang tính sáng tạo trong thực tiễn công việc.

- Tiếp tục cử người lao động đang thực hiện các công việc đặc thù như xử lý sự cố, vận hành, hóa nghiệm... tham gia các lớp bồi dưỡng các nghiệp vụ để hạn chế tối đa các rủi ro, các vấn đề mới phát sinh trong công việc.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ và người lao động. Tiếp tục lập sổ và tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, tiền lương cho 100% đảm bảo quyền lợi cho CNVC - LĐ trong công ty. Đảm bảo chế độ thu nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ; Hoàn thành đầy đủ thu nộp nghĩa vụ với Nhà nước.

- Trong năm không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn, thường xuyên theo dõi bảo vệ tốt khu vực đầu nguồn nước và các hệ thống dẫn nước tới từng hộ khách hàng, phát triển khách hàng. Từ đó đã góp phần cho việc sản xuất của Công ty đạt kết quả tốt, an toàn, phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác năm 2017, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu CT.



Vũ Văn Chung

TỜ TRÌNH

(V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018)

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua nội dung như sau:

Trên cơ sở Danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán đến thời điểm hiện tại, sau khi xem xét năng lực và chi phí kiểm toán của một số Công ty kiểm toán, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị tư vấn kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam- CN Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, Số 201-203 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028 3 832 9969 Fax: 028 3 832 9959

2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC) tại TP. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn, P. 4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 3547 2323 Fax: 028 3547 2579

3. Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc

- Địa chỉ: 7 Nam Quốc Cang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028. 3925 1360 Fax: 028. 3925 1359

Kính trình Đại hội xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Thường niên 2018;

- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vi Văn Chung

Số: 06 /BC-BKS

Lai Châu, ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu năm 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 14/12/2015;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2017;

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động năm 2017 của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HDQT).

- Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ với HDQT, Ban Giám đốc Công ty nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc quản lý điều hành SXKD của Ban Giám đốc.

- Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

- Giám sát, góp ý trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

2. Về thù lao của Ban Kiểm soát

Được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

3. Hợp định kỳ của Ban Kiểm soát

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát thực hiện hợp định kỳ 2 lần chính vào cuối quý II và cuối quý IV để phân công nhiệm vụ kiểm soát báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm 2017. Ngoài ra BKS đã tổ chức các cuộc họp về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

II. VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD, HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2017

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhiệm vụ chính của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu là sản xuất tiêu thụ nước sạch sinh hoạt cho toàn thành phố và 4/8 huyện thị trong toàn tỉnh. Ngoài ra, công ty còn thực hiện một số nhiệm vụ khác như: Sản xuất điện sinh hoạt; thi công xây lắp; sản xuất nước tinh khiết Lawa; bán lẻ vật tư thiết bị nước; quản lý đầu tư các công trình. Cụ thể từng lĩnh vực hoạt động như sau:

- Hoạt động sản xuất tiêu thụ sản phẩm nước sinh hoạt:

+ Về chất lượng nước thương phẩm: Công ty đã luôn quan tâm chú trọng về chất lượng nước, đảm bảo theo tiêu chuẩn....

+ Về sản lượng nước tiêu thụ: Tổng sản lượng nước tiêu thụ trong năm 2017: 4,164 triệu m³/năm. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh vẫn còn gặp những khó khăn chung nên sản lượng nước vẫn còn thấp hơn mức sản lượng được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

+ Về phát triển khách hàng: Số lượng khách hàng mới trong năm là trên 1.222 khách hàng. Tốc độ phát triển khách hàng mới, khách hàng tiềm năng còn chưa cao, chưa phát huy được hết công suất và quy mô của toàn hệ thống.

+ Về đầu tư xây dựng các công trình và tài sản phục vụ hoạt động sản xuất nước: Ban Giám đốc đã căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm và nhu cầu thực tế tại đơn vị thực hiện đầu tư 26 công trình để nâng cao chất lượng nước sinh hoạt phục vụ khách hàng, mở rộng mạng lưới phát triển khách hàng và giảm tỷ lệ thất thoát nước trên các tuyến với tổng giá trị đầu tư 6.007.760.478 đồng.

Ban Kiểm soát đã xem xét từng danh mục đầu tư, đảm bảo phù hợp với danh mục chung trong kế hoạch sản xuất kinh doanh; phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; thủ tục hồ sơ bản tuân thủ đúng quy định và thực hiện đưa vào sử dụng phát huy được hiệu quả đầu tư.

- Hoạt động sản xuất điện của nhà máy điện Nà Khảm: Nhà máy thủy điện Nà Khảm được đầu tư từ những năm 1990 đã xuống cấp trầm trọng. Qua nhiều lần phân tích, đánh giá về kết quả hoạt động không còn hiệu quả. Tuy nhiên, nhà máy vẫn là cơ hội tiềm năng phát triển đối với Công ty. Công ty đã xin ý kiến UBND tỉnh cho phương án xử lý nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có giải pháp.

Để đảm bảo bảo tồn vốn, tài sản và các cơ hội phát triển của Công ty. Ban kiểm soát đề nghị trong năm tới, Ban Giám đốc tiếp tục xin ý kiến UBND tỉnh cho giải pháp thực hiện đảm bảo hiệu suất của nhà máy.

- Hoạt động thi công xây lắp: Trong năm 2017, xí nghiệp thi công xây lắp đã thực hiện nhận khoán phần nhân công các công trình nội bộ Công ty, đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình; đảm bảo tính kịp thời và chủ động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ngoài ra, xí nghiệp cũng nhận thi công giao khoán với một số đơn vị ngoài để thực hiện phần nhân công đảm bảo yêu cầu.

- Hoạt động sản xuất nước tinh khiết Lawa: Qua số liệu phản ánh cho thấy, năm 2017 tổng sản lượng sản xuất của chi nhánh đạt: 28.000 bình, 5.800 kiện. Doanh thu xấp xỉ đạt 500 triệu đồng.

Chi nhánh đã tích cực sản xuất đạt sản lượng yêu cầu cung cấp trên thị trường và thực hiện đảm bảo số lượng bằng sản phẩm của công ty trong công tác xã hội, ủng hộ và phát triển cộng đồng.

Sản phẩm nước tinh khiết Lawa tính đến thời điểm báo cáo đã và đang cung ứng cho trên 90 đại lý. Tính trên địa bàn thành phố Lai Châu chiếm trên 80% thị phần.

Tuy nhiên, với những thông số về doanh thu và chi phí thì hiệu quả hoạt động vẫn chưa cao. Đề nghị Ban Giám đốc trong năm tới chỉ đạo các phòng ban chuyên môn phối hợp với Chi nhánh sản xuất nước Lawa khảo sát thị trường đưa ra các giải pháp phát triển thị phần để đảm bảo hoạt động của chi nhánh.

- Hoạt động bán lẻ vật tư ngành nước: Với mặt bằng thuộc vị trí tốt để giới thiệu và bán sản phẩm; đội ngũ bán hàng có nghiệp vụ và thực hiện tư vấn tốt; giá cả cạnh tranh, vật tư hàng hóa đảm bảo chất lượng nên trong năm qua, theo số liệu trên báo cáo tài chính doanh thu từ hoạt động bán lẻ vật tư ngành nước đã tăng khá cao so với kế hoạch đề ra.

Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty. Tuy nhiên, trong năm qua tỷ lệ và tốc độ tăng các chỉ số vẫn còn chưa cao như số lượng khách hàng phát triển mới; sản lượng nước tiêu thụ; doanh thu và lợi nhuận; thị phần chiếm lĩnh của nước tinh khiết Lawa... Đề nghị Ban Giám đốc chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong năm tới để đảm bảo tăng tỷ lệ và tốc độ của các chỉ số trên.

Năm 2018 đề nghị Ban Giám đốc tiếp tục báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh cho phương án giải quyết dứt điểm đối với Nhà máy điện Nà Khảm để tăng hiệu quả hoạt động của Nhà máy.

2. Hoạt động tài chính

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, Ban Kiểm soát nhận xét cụ thể như sau:

- Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính, thuế.

- Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

Tuy nhiên, qua kiểm tra vẫn còn một số nội dung về công nợ đề nghị Ban Giám đốc chỉ đạo phòng kế toán phối hợp xử lý; Đối với các khoản nợ phải trả, cần tập trung chỉ đạo thực hiện chi trả, tất toán trước thời hạn 31/3/2018. Đối với các khoản nợ phải thu cần tiếp tục đôn đốc phòng Kế toán xây dựng kế hoạch thu nợ; thường xuyên làm công văn đôn đốc các đối tượng, các đơn vị để thu hồi đảm bảo hoàn thành trước 30/6/2018.

Các nội dung khác Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2017 được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm soát với nhận định chung là phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2017.

(Chi tiết có báo cáo tài chính năm 2017 kèm theo)

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY TRONG NĂM 2017

1. Giám sát đối với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung các phiên họp bàn về những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Tuy nhiên các thành viên HĐQT mới chỉ dừng ở vai trò thực hiện hoàn thành chung các nhiệm vụ, chưa phát huy vai trò tham mưu cho Chủ tịch HĐQT nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh vẫn còn những hạn chế nhất định.

2. Giám sát Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động. Tuy nhiên, việc chỉ đạo các phòng chuyên môn và áp dụng các chế tài trong công việc đôi khi còn chưa quyết liệt dẫn đến một số nội dung công việc vẫn còn chưa kịp thời và bị động. Cụ thể: Trong năm hệ thống các văn bản áp dụng của cơ quan chưa xây dựng đồng bộ, đầy đủ phải điều chỉnh bổ sung nhiều sau kết luận thanh tra; Hệ thống thang lương, bảng lương thực hiện chậm; các chi nhánh vẫn xảy ra các sự cố trong tâm kiểm soát; tình hình công nợ vẫn chưa giải quyết dứt điểm; công tác đầu tư xây dựng thực hiện chưa chủ động, công tác kiểm tra giám sát đôi khi còn chưa chặt chẽ...

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SÁT VỚI HĐQT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Trong năm 2017, quy chế phối hợp giữa HĐQT, BKS, Ban Giám đốc tương đối tốt; trong các phiên họp HĐQT đã sao gửi tài liệu, mời ban kiểm soát dự họp theo đúng trình tự. Đối với các vấn đề bất thường, phát sinh mới thì HĐQT, BKS và Ban Giám đốc cùng bàn bạc, đưa ra giải pháp để tháo gỡ.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

V. KẾT LUẬN

Nhìn chung, năm 2017 Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ và nắm được các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

HĐQT đã xây dựng phương án SXKD phù hợp với tình hình thực tế của Công ty để Ban Giám đốc điều hành. Tuy nhiên, HĐQT chưa xây dựng được phương án, chiến lược để tháo gỡ các khó khăn hiện tại của Công ty. Trong năm tới, cần xây dựng các giải pháp, kế hoạch cụ thể đối với từng nội dung còn tồn tại đã nêu trong báo cáo tổng kết năm 2017 để Ban Giám đốc thực hiện điều hành. Trong năm 2017 Ban Giám đốc đã chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2017, HĐQT và Ban Giám đốc đã không ngừng nỗ lực cùng nhau đưa ra các giải pháp, chiến lược để thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra; chú trọng công tác phát triển khách hàng, đầu tư mở rộng, nâng cấp các mạng lưới tuyến ống cấp 2, cấp 3 nhằm tăng sản lượng nước tiêu thụ để nâng mức doanh thu của Công ty; đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nước; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động, đảm bảo quyền và lợi ích cho cổ đông cũng như nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trong thực hiện nhiệm vụ năm 2017. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Các thành viên BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Lê Thị Thà